

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ I (2017-2022)
PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ II (2022-2027)

Phần I
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ I (2017-2022)

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dệt May 7 và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021.

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty báo cáo kết quả hoạt động nhiệm kỳ thứ I (2017-2022) như sau:

I. CƠ CẤU, NHÂN SỰ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Ngày 03/7/2017, Đại hội đồng cổ đông lần đầu đã bầu ra 5 thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2017-2022 và HĐQT đã bầu Chủ tịch HĐQT. Hiện nay Hội đồng Quản trị gồm 04 thành viên, trong đó, hiện đang công tác tại Công ty 03 thành viên, 01 thành viên không chuyên trách; 01 thành viên miễn nhiệm do chuyển công tác, gồm các đồng chí có tên sau:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ghi chú
1	Lại Thị Bảy	Chủ tịch HĐQT	
2	Đinh Quang Nhẫn	Thành viên HĐQT	
3	Nguyễn Thanh Dương	Thành viên HĐQT	
4	Phan Đức Lê Hoàng	Thành viên HĐQT	Không chuyên trách
5	Hà Hồng Quân	Thành viên HĐQT	Miễn nhiệm ngày 28/4/2020

- Đồng chí Hà Hồng Quân được miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2017-2022 từ ngày 28/4/2020, lý do chuyển công tác về Công ty Minh Thành.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2017-2022

1. Tình hình hoạt động

Nhiệm kỳ 2017-2022, là nhiệm kỳ đầu tiên của HĐQT, triển khai tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh (SXKD) theo mô hình mới, chuyển từ Công ty 100% vốn Nhà nước sang hình thái cổ phần, trong tình hình khó khăn chung của ngành dệt may phải chịu sự cạnh tranh gay gắt từ các thị trường trong nước và Quốc tế, sự ảnh hưởng của các Hiệp định thương mại; trong giai đoạn tình hình dịch bệnh Covid-19 hoành hành, diễn biến phức tạp, kéo dài, đã tác động rất lớn đến toàn bộ nền kinh tế thế giới, trong nước, nhất là ngành dệt may, dẫn đến việc nhập nguyên, nhiên vật liệu đầu vào đứt gãy, sản xuất gặp nhiều khó

khăn, sức tiêu thụ hàng hóa giảm làm ảnh hưởng không ít đến quá trình tổ chức hoạt động và hiệu quả SXKD của Công ty.

Nhận diện khó khăn, bằng sự nhạy bén, năng động, sáng tạo trong suốt quá trình điều hành, Hội đồng Quản trị luôn thường xuyên bám sát Nghị quyết, chỉ thị của cấp trên; nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, những biến động của thị trường để chủ động đề ra định hướng, giải pháp và quyết định các vấn đề quan trọng trong sản xuất kinh doanh, do vậy, đã có tác động tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm, giữ ổn định và phát triển, tạo đà tăng trưởng cả về doanh thu lẫn lợi nhuận, bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

Các thành viên Hội đồng Quản trị căn cứ nhiệm vụ quyền hạn được phân công phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế của HĐQT, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; từng thành viên HĐQT luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có những đóng góp tích cực, quan trọng trong quá trình điều hành và chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2017-2022.

2. Tổng kết các cuộc họp và các Nghị quyết của HĐQT

a) Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị thực hiện, duy trì họp thường kỳ, đảm bảo về thời gian và các thủ tục nguyên tắc, thống nhất các nội dung điều hành; đồng thời giải quyết nhanh chóng, kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình SXKD, qua đó, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ trong nhiệm kỳ. Các cuộc họp HĐQT, từng thành viên đều tham gia đầy đủ và có đóng góp tích cực cho việc định hướng, đề ra các giải pháp trong lãnh đạo, chỉ đạo; quyết nghị kế hoạch SXKD từng tháng, quý, năm và giám sát chặt chẽ mọi hoạt động SXKD, đảm bảo tuân thủ đúng Pháp luật, Điều lệ và Quy chế hoạt động của Công ty.

- Năm 2017: Hội đồng Quản trị đã tổ chức 10 phiên họp
- Năm 2018: Hội đồng Quản trị đã tổ chức 14 phiên họp
- Năm 2019: Hội đồng Quản trị đã tổ chức 12 phiên họp
- Năm 2020: Hội đồng Quản trị đã tổ chức 14 phiên họp
- Năm 2021: Hội đồng Quản trị đã tổ chức 18 phiên họp

Ngoài các phiên họp thường kỳ như trên, Hội đồng Quản trị thường xuyên bàn bạc, thảo luận, thống nhất qua các cuộc họp bất thường, qua điện thoại hoặc lấy ý kiến bằng văn bản để kịp thời đưa ra các quyết định, định hướng sản xuất kinh doanh hiệu quả, đảm bảo theo yêu cầu đề ra.

b) Các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị

Các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị đã triển khai trên cơ sở Kế hoạch SXKD được Công ty Đông Hải phê duyệt, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hàng năm và Kế hoạch SXKD tháng, quý, 6 tháng, năm; góp phần đưa ra các giải pháp thực hiện nhằm hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh tế hàng năm.

- Năm 2017: Hội đồng Quản trị đã ban hành 10 Nghị quyết
- Năm 2018: Hội đồng Quản trị đã ban hành 14 Nghị quyết
- Năm 2019: Hội đồng Quản trị đã ban hành 12 Nghị quyết

- Năm 2020: Hội đồng Quản trị đã ban hành 14 Nghị quyết
- Năm 2021: Hội đồng Quản trị đã ban hành 18 Nghị quyết

3. Kết quả giám sát đối với Ban Điều hành và các cán bộ Quản lý

- Hội đồng Quản trị đã thực hiện tốt việc kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Giám đốc trong điều hành sản xuất của Công ty. Theo dõi việc hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng hàng năm mà Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị giao cho Giám đốc thực hiện.

- Hội đồng Quản trị đã sắp xếp thời gian tham gia cuộc họp giao ban hàng tháng do Giám đốc chủ trì và một số cuộc họp của Ban Điều hành để nắm bắt thông tin và có ý kiến chỉ đạo kịp thời các nhiệm vụ trọng tâm.

- Hội đồng Quản trị cũng đã phối hợp với Ban kiểm soát, giám sát tình hình hoạt động của Công ty, để có những chỉ đạo kịp thời, thiết thực giúp Giám đốc triển khai hiệu quả các nhiệm vụ ĐHCĐ và HĐQT giao.

- Định kỳ hàng tháng, Giám đốc thực hiện báo cáo Hội đồng Quản trị tình hình thực hiện kế hoạch SXKD và những chủ trương chính tại các cuộc họp thường kỳ của Hội đồng Quản trị.

- Ban Giám đốc thường xuyên chủ động báo cáo tình hình hoạt động sản xuất, các khó khăn vướng mắc trong quá trình điều hành để HĐQT kịp thời đưa ra các giải pháp trong sản xuất kinh doanh, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị trọng tâm.

- Các hoạt động của Ban Giám đốc đều tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Cấp trên, của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị đã đề ra.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT NHIỆM KỲ 2017-2022

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị trọng tâm nhiệm kỳ 2017-2022

a) Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh

Trong nhiệm kỳ 2017-2022, Hội đồng Quản trị đã triển khai tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch SXKD đạt hiệu quả cao, bảo đảm đúng pháp luật, đúng chủ trương, chức năng, ngành nghề. Tổ chức SXKD chặt chẽ, chủ động, sáng tạo, khai thác mọi nguồn lực, mở rộng và đẩy mạnh hoạt động SXKD có hiệu quả. Bằng những giải pháp đúng đắn và sự chủ động linh hoạt trong công tác chỉ đạo, điều hành của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty, cùng với sự đoàn kết, thống nhất, nỗ lực của cán bộ, CNV, người lao động luôn đoàn kết, thống nhất ý chí, vượt qua khó khăn, thực hiện nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm cao, cùng với sự đồng hành của các Quý vị Cổ đông đã góp phần hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2017-2022.

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % so với KH
I.	Kết quả SXKD năm 2017			
1	Tổng doanh thu (trước thuế)	762.942	763.006	100,0
2	Lợi nhuận (trước thuế)	52.625	40.118	76,2
3	Nộp ngân sách	57.779	41.930	72,6

4	Chi trả cổ tức năm 2017	5%	5,8%	116,0
5	Nộp cổ tức về Công ty Đông Hải	3.929	4.559	116,0
6	Thu nhập Bình quân/người/tháng	9.000.000đ	13.753.861đ	152,8
II. Kết quả SXKD năm 2018				
1	Tổng doanh thu (trước thuế)	763.502	764.082	100,1
2	Lợi nhuận (trước thuế)	50.000	50.202	100,4
3	Nộp ngân sách	45.727	37.022	81,0
4	Chi trả cổ tức năm 2018	10%	12%	120,0
5	Nộp cổ tức về Công ty Đông Hải	7.860	9.432	120,0
6	Thu nhập Bình quân/người/tháng	10.500.000đ	11.392.163đ	108,5
III. Kết quả SXKD năm 2019				
1	Tổng doanh thu (trước thuế)	786.921	794.893	101,0
2	Lợi nhuận (trước thuế)	53.716	54.109	100,7
3	Nộp ngân sách	41.072	40.377	98,3
4	Chi trả cổ tức năm 2019	12%	14,7%	122,5
5	Nộp cổ tức về Công ty Đông Hải	9.432	11.606	123,0
6	Thu nhập Bình quân/người/tháng	11.400.000đ	11.548.589đ	101,3
IV. Kết quả SXKD năm 2020				
1	Tổng doanh thu (trước thuế)	858.605	863.066	100,5
2	Lợi nhuận (trước thuế)	58.438	58.751	100,5
3	Nộp ngân sách	43.398	35.207	81,1
4	Chi trả cổ tức năm 2020	12%	15,9%	132,5
5	Nộp cổ tức về Công ty Đông Hải	9.432	12.486	132,4
6	Thu nhập Bình quân/người/tháng	11.600.000đ	12.619.857đ	108,8
V. Kết quả SXKD năm 2021				
1	Tổng doanh thu (trước thuế)	831.196	831.196	100,0
2	Lợi nhuận (trước thuế)	63.450	63.472	100,0
3	Nộp ngân sách	43.294	42.018	97,1
4	Chi trả cổ tức năm 2021	12%	17%	141,7
5	Nộp cổ tức về Công ty Đông Hải	9.432	13.361	141,7
6	Thu nhập Bình quân/người/tháng	13.000.000đ	13.200.018đ	101,5

b) Công tác đầu tư, xây dựng cơ bản

Trong nhiệm kỳ 2017-2022, HĐQT tập trung đẩy mạnh thực hiện tốt công tác đầu tư, xây dựng cơ bản và mua sắm máy móc, trang thiết bị theo đúng quy trình, đúng pháp luật, theo quy định của Bộ Quốc phòng, Quân khu và Công ty Đông Hải mang lại hiệu quả cao trong sản xuất, góp phần nâng cao năng suất, sản lượng và chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hàng năm, Công ty đã triển khai đầu tư MMTB, xây dựng cơ bản với tổng giá trị là 196,826 tỷ đồng, từ nguồn khấu hao và vốn tự có của Công ty.

c) Công tác tài chính

Lãnh đạo thực hiện tốt việc quản lý, thu chi tài chính trong toàn Công ty, bảo đảm luôn được giám sát chặt chẽ, đúng nguyên tắc, đầy đủ theo quy định của pháp luật. Phối hợp với các đơn vị quyết toán các hạng mục đầu tư, sửa chữa công trình, nộp cổ tức về Công ty Đông Hải và chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định. Chấp hành và thực hiện nghiêm chế độ thanh quyết toán, kiểm toán theo đúng quy định. Quản lý và khai thác có hiệu quả các nguồn vốn, đảm bảo hệ thống tài chính lành mạnh, đúng quy định của pháp luật, luôn bảo toàn và phát triển nguồn vốn, không để nợ xấu, nợ khó đòi phát sinh, bảo đảm đầy đủ vốn cho các kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư, XD CB.

d) Công tác hậu cần, kỹ thuật

Tổ chức thực hiện tốt Cuộc vận động 50 “Quản lý, khai thác VKTB-KT tốt, bền an toàn tiết kiệm và an toàn giao thông”; tiếp tục quán triệt thực hiện tốt Nghị quyết 382 của ĐUQSTW, Chỉ thị 1386 của Tư lệnh Quân khu về công tác kỹ thuật trong tình hình mới; luôn đảm bảo tốt vũ khí, trang bị kỹ thuật cho nhiệm vụ thường xuyên và đột xuất của đơn vị; chấp hành pháp luật, kỷ luật, Luật ATGT; bảo đảm an toàn không để xảy ra cháy, nổ, mất mát, hư hỏng trang bị kỹ thuật. Duy trì và không ngừng cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015, SA 8000: 2014, ISO 14001: 2015 trong toàn Công ty. Thực hiện tốt và phát huy phong trào sáng kiến, cải tiến kỹ thuật hợp lý hóa trong SXKD, nhiệm kỳ 2017-2022 Công ty có 13 sáng kiến được Quân khu công nhận đạt các giải A, B, C ứng dụng hiệu quả trong sản xuất và làm lợi cho Công ty hàng tỷ đồng.

đ) Công tác chính sách xã hội, chăm lo bảo đảm chế độ cho người lao động

- Thực hiện và phát huy tốt quy chế dân chủ cơ sở ở các cơ quan đơn vị trực thuộc; Công ty luôn thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về chế độ tiền lương, tiền thưởng, BHXH, BHYT, BH thất nghiệp, BH tai nạn 24/24, khám sức khỏe định kỳ hàng năm, khám bệnh nghề nghiệp. Thực hiện tốt công tác quản lý và chăm lo bảo đảm tốt chế độ, tiêu chuẩn, chất lượng bữa ăn và tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CB, CNV, NLD đảm bảo chất lượng theo kế hoạch đề ra. Thực hiện đầy đủ các chế độ đối với người lao động theo quy định của pháp luật lao động. Ngoài ra còn thực hiện chăm lo tốt các chế độ, chính sách, đời sống vật chất tinh thần đối với người lao động; trong nhiệm kỳ 2017-2022 đã tổ chức cho CB, CNV, NLD đi tham quan, du lịch, nghỉ dưỡng ở các địa điểm du lịch trong nước đảm bảo vui tươi, an toàn; tổ chức tốt các hoạt động ngày phụ nữ 8/3, 20/10 và gặp mặt, tặng quà cho con em cán bộ, công nhân viên, người lao động các dịp hè, 1/6, với tổng giá trị hơn 10,805 tỷ đồng, góp phần để NLD yên tâm gắn bó lâu dài với Công ty.

- Bên cạnh việc tổ chức SXKD hiệu quả, công ty đã tích cực tham gia công tác chính sách - xã hội, thực hiện tốt Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với thực hiện phong trào thi đua “Lực lượng vũ trang Quân khu chung sức xây dựng nông thôn mới” và phong trào đền ơn đáp nghĩa công tác chính sách xã hội, chính sách hậu phương quân đội. Trong nhiệm kỳ 2017-2022, Công ty đã hỗ trợ xây dựng 47 căn nhà Đại đoàn kết (trong đó hỗ trợ 16 căn nhà đại đoàn kết cho CNV, NLD có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn) và các

khoản hỗ trợ chính sách trên địa bàn với tổng giá trị là 11,270 tỷ đồng. Hỗ trợ nuôi dưỡng 05 trẻ em mồ côi do tác động của dịch bệnh Covid-19, bình quân mỗi cháu 01 triệu đồng, nuôi dưỡng đến năm 18 tuổi, thực hiện từ tháng 4/2022.

2. Chi phí thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022

Mức thù lao thực chi cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát được chi trả đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm. Cụ thể:

a) Chi trả thù lao 6 tháng cuối năm 2017: 198.000.000đ, trong đó:

- Chủ tịch HĐQT : 6.000.000 đồng/người/tháng
- Các thành viên HĐQT (04 đ/c) : 5.000.000 đồng/người/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát : 3.000.000 đồng/người/tháng
- Các TV Ban Kiểm soát (02 đ/c) : 2.000.000 đồng/người/tháng

b) Chi trả thù lao năm 2018: 396.000.000đ, trong đó:

- Chủ tịch HĐQT : 6.000.000 đồng/người/tháng
- Các thành viên HĐQT (04 đ/c) : 5.000.000 đồng/người/tháng
- Trưởng Ban Kiểm soát: : 3.000.000 đồng/người/tháng
- Các TV Ban Kiểm soát (02 đ/c) : 2.000.000 đồng/người/tháng

c) Chi trả thù lao năm 2019: 148.800.000đ, trong đó:

- Các thành viên HĐQT (02 đ/c) : 5.600.000 đồng/người/tháng
- Các TV Ban Kiểm soát (02 đ/c) : 2.000.000 đồng/người/tháng

d) Chi trả thù lao năm 2020: 162.000.000đ, trong đó:

- Các thành viên HĐQT (02 đ/c) : 5.600.000 đồng/người/tháng
- Trưởng Ban Kiểm soát: : 3.000.000 đồng/người/tháng
- Các TV Ban Kiểm soát (02 đ/c) : 2.000.000 đồng/người/tháng

đ) Dự kiến chi trả thù lao năm 2021: 151.200.000đ, trong đó:

- Thành viên HĐQT (01 đ/c) : 5.600.000 đồng/người/tháng
- Trưởng Ban Kiểm soát: : 3.000.000 đồng/người/tháng
- Các TV Ban Kiểm soát (02 đ/c) : 2.000.000 đồng/người/tháng

3. Mức chi trả cổ tức nhiệm kỳ 2017-2022

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm, Hội đồng Quản trị đã nhất trí và trình Đại hội đồng cổ đông xem xét về mức chi cổ tức hàng năm cho cổ đông. Công ty thực hiện việc chi trả sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên thống nhất thông qua, cụ thể:

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000đ/1 cổ phiếu

- Mức chi trả cổ tức 6 tháng cuối năm 2017 : 5,8%/cổ phần
- Mức chi trả cổ tức năm 2018 : 12%/cổ phần
- Mức chi trả cổ tức năm 2019 : 14,7%/cổ phần
- Mức chi trả cổ tức năm 2020 : 15,9%/cổ phần
- Mức chi trả cổ tức năm 2021 : 17%/cổ phần

4. Lựa chọn Công ty tư vấn Tài chính Kế toán và kiểm toán hàng năm

- Năm 2017: Công ty lựa chọn Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và kiểm toán Nam Việt để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017.

- Năm 2018: Công ty lựa chọn Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và kiểm toán Nam Việt để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.

- Năm 2019: Công ty lựa chọn Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và kiểm toán Nam Việt để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.

- Năm 2020: Công ty lựa chọn Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và kiểm toán Nam Việt để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.

- Năm 2021: Công ty lựa chọn Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và kiểm toán Nam Việt để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.

5. Thực hiện việc báo cáo theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội bảo đảm đúng thời gian quy định.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ II (2022-2027)

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Trong những năm tới, tình hình thế giới, khu vực tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp và tăng trưởng chậm, một phần do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19. Kinh tế, chính trị, xã hội trong nước tiếp tục ổn định, nhưng còn nhiều khó khăn, thách thức; thị trường ngành dệt, may dự báo có nhiều biến động, nhiều thuận lợi đan xen với những cơ hội và thách thức. Tuy nhiên còn tiềm ẩn những nhân tố gây mất ổn định, thời tiết, dịch bệnh diễn biến phức tạp, khó lường. Trước những thuận lợi, khó khăn trên, để giữ vững sự ổn định và phát triển, chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần và bảo đảm việc làm cho người lao động cũng như chi trả cổ tức phù hợp cho các cổ đông, HĐQT xác định phương hướng hoạt động năm 2022 và các năm tiếp theo, phấn đấu hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Với mục tiêu chiến lược phát triển Công ty trở thành một đơn vị mạnh trong ngành dệt may Việt Nam, nhiệm kỳ 2022 – 2027, Công ty tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao khả năng cạnh tranh, thỏa mãn ngày càng cao yêu cầu, nhiệm vụ đảm bảo Quân trang cho Quân đội và nhu cầu tiêu dùng trong nước, nâng cao năng lực xuất khẩu, đảm bảo việc làm cho người lao động, đảm bảo tăng trưởng ổn định, bền vững và hiệu quả.

2. Mục tiêu cụ thể

- Mục tiêu lợi nhuận: Doanh thu hàng năm ổn định và tăng trưởng, tập trung chú trọng nâng cao về lợi nhuận trong hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo đảm tốt đời sống cho cán bộ, công nhân viên, người lao động và chi trả cổ tức cho các cổ đông hàng năm.

- Hiệu quả sản xuất kinh doanh: Có chính sách bán hàng, chăm sóc khách hàng cụ thể, hiệu quả, mở rộng, khai thác triệt để thị trường trong và ngoài nước;

áp dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến vào công tác sản xuất kinh doanh, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản xuất kinh doanh.

- Phát triển đội ngũ nhân sự: Tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn, hiệu quả, nâng cao năng suất lao động, kỹ năng nghề; kiện toàn bộ máy quản lý, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ quản lý doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu quản trị trong cơ chế thị trường. Rà soát, có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công nhân viên. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực theo hướng chuyên môn hóa, trang bị cho người lao động các kiến thức phù hợp với vị trí làm việc, nâng cao kỹ năng làm việc, kỹ năng giao tiếp...

- Chính sách đổi mới công nghệ: Ứng dụng phần mềm trong công tác quản lý, bán hàng, quảng bá thương hiệu, sản phẩm; nghiên cứu ứng dụng, đầu tư đổi mới công nghệ sản xuất kinh doanh đáp ứng tiêu chuẩn môi trường; thay thế dần các thiết bị, máy móc cũ, tiêu tốn nhiều năng lượng, nguyên vật liệu, năng suất thấp; từng bước loại bỏ sản phẩm không thân thiện với môi trường để phát triển bền vững.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2022-2027

1. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh

Tiếp tục triển khai tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ SXKD hàng năm đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, luôn quán triệt chủ trương của Quân khu làm kinh tế phải có hiệu quả, bảo đảm đúng pháp luật, đúng chủ trương, chức năng, ngành nghề, đảm bảo chủ quyền, gắn kinh tế với Quốc phòng - An ninh, từng bước phát triển đúng hướng và bền vững; thực hiện tốt các chính sách tiền lương, tiền thưởng cho người lao động bảo đảm dân chủ, công bằng, công khai, hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước, Bộ Quốc phòng, Quân khu và nộp cổ tức về Công ty Đông Hải đúng quy định. Hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua và thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường theo đúng pháp luật. Kế hoạch SXKD dự kiến đạt được nhiệm kỳ 2022-2027 cụ thể như sau:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Ghi chú
I.	Kế hoạch SXKD năm 2022		
1	Tổng doanh thu thuần	897.698	
2	Lợi nhuận (trước thuế)	68.526	
3	Nộp ngân sách	50.676	
4	Chi trả cổ tức năm 2022	17%	
5	Nộp cổ tức về Công ty Đông Hải	13.361	
6	Thu nhập Bình quân/người/tháng	11.880.000đ	
II.	Kết quả SXKD năm 2023		
1	Tổng doanh thu thuần	942.583	
2	Lợi nhuận (trước thuế)	74.008	
3	Nộp ngân sách	51.912	
4	Chi trả cổ tức năm 2023	17%	
5	Nộp cổ tức về Công ty Đông Hải	13.361	

6	Thu nhập Bình quân/người/tháng	12.100.000đ
III.	Kết quả SXKD năm 2024	
1	Tổng doanh thu thuần	989.712
2	Lợi nhuận (trước thuế)	79.929
3	Nộp ngân sách	53.674
4	Chi trả cổ tức năm 2024	17%
5	Nộp cổ tức về Công ty Đông Hải	13.361
6	Thu nhập Bình quân/người/tháng	12.400.000đ
IV.	Kết quả SXKD năm 2025	
1	Tổng doanh thu thuần	1.039.198
2	Lợi nhuận (trước thuế)	86.323
3	Nộp ngân sách	55.777
4	Chi trả cổ tức năm 2025	17%
5	Nộp cổ tức về Công ty Đông Hải	13.361
6	Thu nhập Bình quân/người/tháng	12.700.000đ
V.	Kết quả SXKD năm 2026	
1	Tổng doanh thu thuần	1.091.158
2	Lợi nhuận (trước thuế)	93.228
3	Nộp ngân sách	57.450
4	Chi trả cổ tức năm 2026	17%
5	Nộp cổ tức về Công ty Đông Hải	13.361
6	Thu nhập Bình quân/người/tháng	13.000.000đ
VI.	Kết quả SXKD năm 2027	
1	Tổng doanh thu thuần	1.145.715
2	Lợi nhuận (trước thuế)	100.686
3	Nộp ngân sách	59.170
4	Chi trả cổ tức năm 2027	17%
5	Nộp cổ tức về Công ty Đông Hải	13.361
6	Thu nhập Bình quân/người/tháng	13.300.000đ

2. Tình hình tài chính của Công ty

DVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027
1	Vốn điều lệ	154.111	154.111	154.111	154.111	154.111	154.111
2	Vốn chủ sở hữu	214.359	232.120	251.303	272.021	294.396	318.560
3	Tổng giá trị tài sản	485.000	500.000	515.000	530.000	545.000	560.000
4	Nợ phải trả	295.000	300.000	305.000	310.000	315.000	320.000
5	Các khoản đầu tư tài chính						
-	Tiền gửi có kỳ hạn						
-	Đầu tư vào Chi nhánh Hà Nam	8.000	8.000	8.000	8.000	8.000	8.000
-	Đầu tư dài hạn khác						

3. Cơ cấu tài sản

ĐVT: %

TT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027
1	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	50,0	48,0	48,2	46,6	49,9	50,4
2	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	50,0	52,0	51,8	53,4	50,1	49,6
3	Các khoản phải thu/Tổng tài sản	18,9	17,1	18,6	18,2	18,5	18,9

4. Chỉ tiêu lợi nhuận

ĐVT: %

TT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027
1	Lợi nhuận gộp/Doanh thu thuần	11,8	12,1	12,3	12,5	12,7	12,9
2	Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	7,6	7,9	8,1	8,3	8,5	8,8

5. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác đầu tư, XDCB

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm máy móc, trang thiết bị nhằm mở rộng thị trường, giảm hao phí lao động, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, đáp ứng yêu cầu của thị trường. Tiếp tục đầu tư có chiều sâu nhằm nâng cao sản lượng, chất lượng, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng với các thiết bị công nghệ hiện đại.

- Năm 2021- 2022, Nhà ga hành khách T3 sân bay Tân Sơn Nhất được Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư. Khi thực hiện mở đường nối nhà ga T3 – đường Cộng Hòa, nhà xưởng Nhuộm của Công ty nằm trong khu vực giải phóng mặt bằng, do đó phải quy hoạch lại nhà xưởng sản xuất và di dời MMTB của Xí nghiệp Nhuộm.

+ Quy hoạch, tái bố trí mặt bằng nhà xưởng, MMTB Xí nghiệp Nhuộm khi phương án xây dựng Nhà ga T3 được triển khai; chủ động đầu tư mua sắm máy móc thiết bị phục vụ cho sản xuất kinh doanh của Công ty bằng nguồn vốn tự có, với phương châm đầu tư đến đâu khấu hao đến đó. Tập trung đầu tư máy móc thiết bị hiện đại nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng yêu cầu của Quốc phòng và thị trường.

+ Kế hoạch di dời và đầu tư MMTB, Công ty dự kiến di dời nhà máy nhuộm và đầu tư máy móc thiết bị phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh trong giai đoạn 2022 – 2027 với tổng mức đầu tư 434,760 tỷ đồng (Bốn trăm ba mươi bốn tỷ bảy trăm sáu mươi triệu đồng).

- Giải pháp tài chính: Căn cứ vào kế hoạch SXKD của Công ty trên các lĩnh vực hoạt động để đưa ra các giải pháp về tài chính như sau:

+ Sử dụng nguồn vốn tự có (Nguồn khấu hao TSCĐ; Quỹ Đầu tư phát triển) được trích hàng năm.

+ Huy động vốn:

Vay vốn các Ngân hàng.

Vay vốn của các tổ chức và cá nhân với mức lãi suất phù hợp.

* Quản lý vốn:

- Bố trí cơ cấu vốn hợp lý, nhằm tận dụng tối đa nguồn vốn hiện có.
- Đầu tư vốn có trọng điểm, sử dụng các biện pháp nghiệp vụ để tăng nhanh vòng quay của đồng vốn.
- Tăng cường công tác thu hồi vốn đúng kỳ hạn thanh toán, hạn chế tối đa khách hàng chiếm dụng vốn để giảm bớt các nguồn vốn vay, đảm bảo thu hồi nhanh nhất các khoản nợ, nhất là các khoản nợ dây dưa kéo dài nếu có. Có chế tài thích hợp để bộ phận thu hồi công nợ hoạt động có hiệu quả.
- Tiếp tục duy trì và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn hiện có của Công ty.

6. Chiến lược phát triển nguồn nhân lực

- Đổi mới phương thức quản trị doanh nghiệp theo hướng phân quyền cụ thể cho từng cấp quản trị. Giao đơn giá tiền lương đến từng bộ phận, chế độ lương thưởng gắn liền với chức danh và hiệu quả công việc của từng cán bộ, công nhân viên; tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức Công ty theo hướng tinh gọn bộ máy quản lý, điều hành, có chuyên môn và nghiệp vụ phù hợp với ngành nghề hoạt động của Công ty, kết hợp với số cán bộ, nhân viên có kinh nghiệm, có đạo đức tốt với nhân viên trẻ được đào tạo cơ bản.

- Nâng cao nhận thức, vai trò trách nhiệm của người lao động, tạo ra nguồn nội lực đủ mạnh để có thể chủ động đáp ứng kịp thời nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện tốt các chính sách về đào tạo, đào tạo lại đối với cán bộ CNV, NLD đã gắn bó lâu năm với Công ty. Thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao, chuyên môn giỏi, đảm bảo cho sản xuất các khâu.

- Chú trọng công tác tuyển dụng kết hợp với đào tạo, đào tạo lại, phát triển lực lượng sản xuất, đảm bảo có đội ngũ công nhân lành nghề và lực lượng cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

7. Tiếp tục quán triệt thực hiện tốt phong trào thi đua Cuộc vận động "*Quản lý, khai thác VKTB-KT tốt, bền an toàn tiết kiệm và an toàn giao thông*", đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, phong trào "*Giữ tốt, dùng bền, an toàn tiết kiệm*" tài sản trang thiết bị hiện có, đảm bảo tốt vũ khí, trang bị kỹ thuật cho nhiệm vụ thường xuyên và đột xuất, tăng cường huấn luyện chuyên môn kỹ thuật đúng theo quy định. Chấp hành pháp luật, kỷ luật, kỷ cương, Luật ATGT, giữ gìn cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp, hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015, SA 8000: 2014, ISO 14001: 2015 đảm bảo theo quy định trong toàn Công ty.

8. Thực hiện tốt việc chi trả thù lao Thành viên Hội đồng Quản trị không chuyên trách, Ban Kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thông qua, bảo đảm theo đúng quy định.

9. Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính hàng năm theo đề xuất của Ban Kiểm soát và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

10. Tiếp tục tập trung nâng cao công tác quản trị, thiết kế mẫu mã, phát triển sản phẩm, quảng bá thương hiệu ... nhằm đẩy mạnh phát triển thị trường trong và ngoài nước. Việc nâng cao nhận thức, năng lực khai thác và phát triển giá trị

quyền sở hữu trí tuệ đối với các nhãn hiệu, sản phẩm của Công ty chiếm vai trò hết sức quan trọng, nỗ lực đưa thương hiệu TEGACO-7 là một trong những doanh nghiệp đứng đầu trong ngành cung cấp quân trang cho Quốc phòng và thị trường dệt may cả nước; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt công tác tiếp thị, tạo nguồn, mở rộng thị trường tiêu thụ bảo đảm việc làm và thu nhập của người lao động, chính sách lương, thưởng, chế độ chăm sóc sức khỏe,... thực hiện tốt quyền lợi của cổ đông như trả cổ tức, tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông tiếp nhận thông tin và các ý kiến đóng góp xây dựng Công ty.

11. Thực hiện tốt chức năng quản trị hoạt động SXKD của Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và chức trách nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị được quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế làm việc.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng Quản trị về việc đánh giá kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2017-2022, phương hướng hoạt động SXKD nhiệm kỳ 2022-2027. Tại Đại hội này, Hội đồng Quản trị rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của Quý Cổ đông để HĐQT lãnh đạo, chỉ đạo Công ty hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD nhiệm kỳ 2022-2027./.

Nơi nhận:

- HĐQT Công ty;
- Ban Kiểm soát;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu VT, TCHC. Th131.



Lại Thị Bảy



Số: 51/BCKT/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban điều hành
Công ty Cổ phần Dệt May 7

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dệt May 7, được lập ngày 03/03/2022, từ trang 06 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

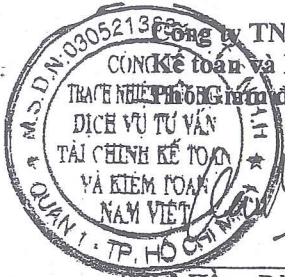
Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dệt May 7 tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Lê Hồng Đào
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1732-2018-152-1

Kiểm toán viên

Nguyễn Chí Thanh
Số giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 2819-2019-152-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 03 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		268.332.803.152	376.358.211.059
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	12.796.529.585	120.007.876.783
1. Tiền	111		12.796.529.585	15.007.876.783
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	105.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		91.860.648.469	113.957.681.909
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	84.471.419.267	107.709.042.041
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	4.265.815.570	6.034.281.011
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	5.610.769.164	2.701.714.389
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(2.487.355.532)	(2.487.355.532)
IV. Hàng tồn kho	140	V.6	156.862.588.638	132.056.857.794
1. Hàng tồn kho	141		156.862.588.638	137.055.281.723
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	(4.998.423.929)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		6.813.036.460	10.335.794.573
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	1.679.691.874	4.795.398.383
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		5.132.713.193	5.540.396.190
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	631.393	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		203.789.567.197	172.110.773.543
I Các khoản phải thu dài hạn	210		5.400.000.000	-
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.4	5.400.000.000	-
II. Tài sản cố định	220		184.377.875.530	141.089.520.296
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	184.377.875.530	141.089.520.296
- Nguyên giá	222		519.773.386.449	446.971.819.763
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(335.395.510.919)	(305.882.299.467)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	22.504.586.580
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.7	-	22.504.586.580
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		14.011.691.667	8.516.666.667
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9	14.011.691.667	8.516.666.667
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		472.122.370.349	548.468.984.602

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

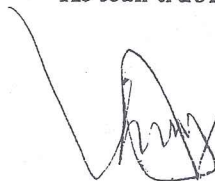
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		212.000.636.168	312.150.075.927
I. Nợ ngắn hạn	310		212.000.636.168	312.150.075.927
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	40.396.547.347	51.320.287.952
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	97.092.535.138	187.625.100.183
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	5.336.719.969	5.160.751.733
4. Phải trả người lao động	314		29.161.698.642	27.621.985.565
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	-	7.474.692.727
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	4.067.781.391	4.635.309.213
7. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.15	28.861.877.443	22.055.287.387
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		7.083.476.238	6.256.661.167
II. Nợ dài hạn	330		-	-
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		260.121.734.181	236.318.908.675
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	260.121.734.181	236.318.908.675
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		154.111.000.000	154.111.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		154.111.000.000	154.111.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		45.154.366.572	31.101.503.809
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		60.856.367.609	51.106.404.866
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		10.252.266.975	4.263.528.992
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		50.604.100.634	46.842.875.874
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		472.122.370.349	548.468.984.602

Người lập biểu



Phạm Văn Tài

Kế toán trưởng



Lê Thị Thùy Vân



Giám đốc



Đinh Quang Nhân

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 03 năm 2022

